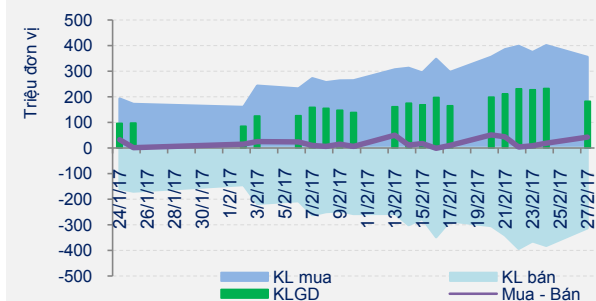
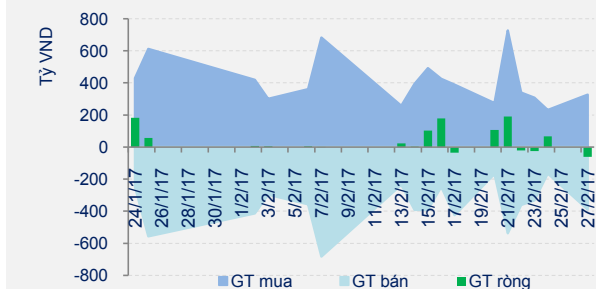


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27-2-2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	717,44	86,86
% Thay đổi	↑ 0,42%	↑ 0,63%
KLGD (CP)	181.984.685	60.971.563
GTGD (tỷ đồng)	3.256,06	456,63
Tổng cung (CP)	313.446.790	88.602.100
Tổng cầu (CP)	354.839.560	97.677.700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11.314.545	370.766
KL mua (CP)	7.413.790	538.600
GT mua (tỷ đồng)	327,20	8,22
GT bán (tỷ đồng)	389,06	6,04
GT ròng (tỷ đồng)	(61,87)	2,19

Tương quan cung cầu **HOSE**

Giá trị Giao dịch NĐTNN **HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0,94%	10,9	2,0	2,7%
Công nghiệp	↑ 0,58%	20,0	4,4	33,2%
Dầu khí	↓ -1,44%	17,1	0,7	2,5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1,08%	17,7	3,6	4,3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0,74%	24,1	3,0	1,5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0,45%	19,2	7,1	10,0%
Ngân hàng	↑ 1,22%	13,5	1,7	5,2%
Nguyên vật liệu	↑ 0,16%	9,6	1,9	11,3%
Tài chính	↑ 1,15%	24,5	2,9	27,1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0,24%	14,2	2,5	2,2%
VN - Index	↑ 0,42%	16,4	4,5	92,3%
HNX - Index	↑ 0,63%	11,0	1,6	7,7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đóng cửa với đà tăng điểm trên cả 2 sàn. Cụ thể, chỉ số VN-Index tăng 2,97 điểm (0,42%) lên 717,14 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,55 điểm (0,63%) lên 86,85 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục giảm nhẹ với giá trị giao dịch đạt 3.766 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 243 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 283 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là khá cân bằng với 137 mã tăng giá, 43 mã đứng giá, 125 mã giảm giá. FLC kết phiên tăng 300 đồng (+3,8%) lên 8.100 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên với 28,3 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch hôm nay như VIC (+1,5%), VCB (+2,0%), CTG (+1,4%), ROS (+0,7%), SAB (-0,8%), VNM (-0,1%), PVD (-1,7%). Các cổ phiếu ngành ngân hàng có phiên giao dịch tích cực với hàng loạt mã tăng điểm: VCB (+2,0%), STB (+1,5%), BID (+0,3%), CTG (+1,4%). Các cổ phiếu thép có sự phân hóa: HPG (-0,5%), HSG (+0,4%), VGS (-1,7%), SMC (-1,8%), TIS đứng giá. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu dầu khí tiếp tục điều chỉnh giảm trong phiên hôm nay, tiêu biểu có PVD (-1,7%), PVS (-1,1%), PVC (-1,1%). Cổ phiếu HAG và HNG sau phiên giảm mạnh ngày thứ Sáu tuần trước đã có phiên phục hồi khá mạnh khi HNG tăng 5.81% còn HAG tăng trần và khớp lệnh gần 13.5 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trở lại sau 2 phiên giảm điểm, tuy nhiên thanh khoản có dấu hiệu giảm. Xét về mặt kỹ thuật, xu hướng thị trường vẫn được duy trì ở mức tích cực với kháng cự ngắn hạn tại 720 điểm và vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 713-716 điểm. Trong phiên giao dịch ngày mai VN-Index nhiều khả năng tiếp tục diễn biến giằng co và giảm điểm trong khi HNX Index được dự báo sẽ tiếp tục có phiên tăng điểm với mục tiêu tiếp theo tại 87,3 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 86,3-86,6 điểm.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể bán bớt một phần các cổ phiếu đã tăng nóng hoặc đã đạt mức giá mục tiêu. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu cơ bản tốt với kỳ vọng kết quả kinh doanh khả quan trong cả năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27-2-2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên sáng, với đáy trong phiên tại 711,7 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu tăng dần kéo chỉ số tăng điểm với đà tăng mạnh dần, đạt mức đỉnh tại 718,37 điểm vào gần cuối phiên chiều. Kết phiên, VN-Index tăng 2,97 điểm (0,42%) lên 717,44 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 750 đồng, VIC tăng 700 đồng, CTG tăng 250 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất phiên tại 86,96 điểm. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ trong khoảng nhỏ thời gian, với mức thấp nhất phiên tại 86,22 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,55 điểm (0,63%) lên 86,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, PHP tăng 500 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 61,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,9 triệu cổ phiếu. PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,54 tỷ đồng tương ứng với 1,13 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HBC với 12,85 tỷ đồng tương ứng với 284 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,45 tỷ đồng tương ứng với 170 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,2 tỷ đồng tương ứng với 168 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 65,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là API với 899 triệu đồng tương ứng với 61 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,65 tỷ đồng tương ứng với 45,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam nhập siêu 1,2 tỷ USD trong tháng 2

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 2 ước đạt 27,2 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 13 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn nhập khẩu là 14,2 tỷ USD, tăng 19,6%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại sau 2 phiên điều chỉnh giảm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với hỗ trợ trong khoảng 713-716 điểm (MA5-10) và mốc kháng cự tâm lý tại 720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 707 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 681 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh giảm với vùng hỗ trợ trong khoảng 713-716 điểm và ngưỡng kháng cự tâm lý của chỉ số tại 720 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp với diễn biến khá tích cực. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 86,3-86,6 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 87,3 điểm (đỉnh phiên 24/2). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,7 điểm (MA20). Chỉ số HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 87,3 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 86,3-86,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,85 - 36,93 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.228 đồng, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,75 USD/ounce tương ứng 0,22% xuống 1.255,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng 0,03% xuống 101,09 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0577 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2408 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,26 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,57 USD tương ứng 1,01% lên 56,88 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,46 USD tương ứng 0,86% lên 54,45 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 24/2, Chỉ số Dow Jones tăng 11,44 điểm tương ứng 0,05% lên 20.821,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,8 điểm tương ứng 0,17% lên 5.845,31 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,53 điểm tương ứng 0,15% lên 2.367,34 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	12-02-16	32-33	30,05	-6,4%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

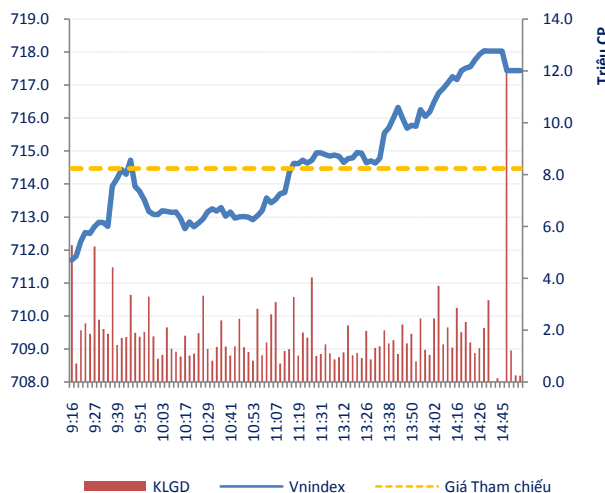
- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

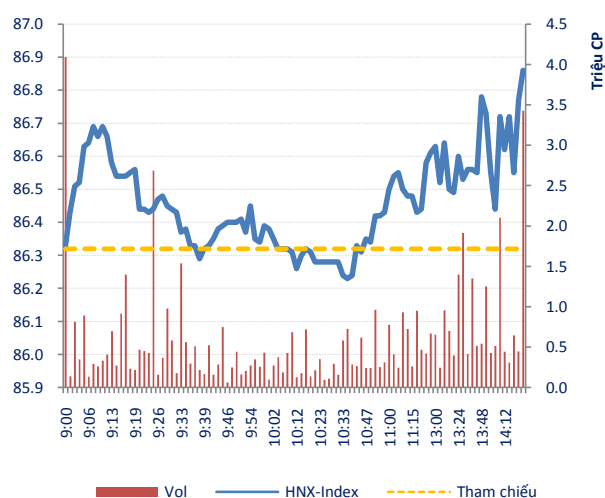
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

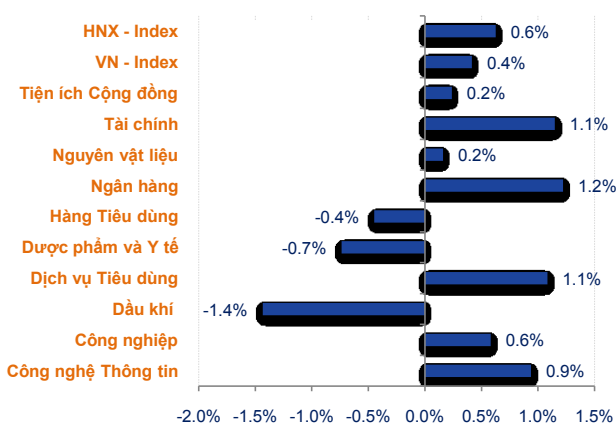
KLGD và VN-Index trong phiên



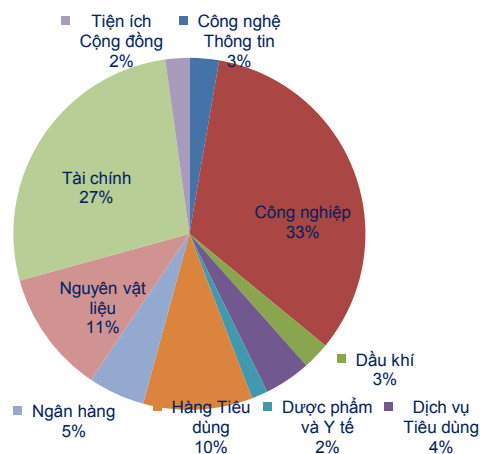
KLGD và HNX-Index trong phiên



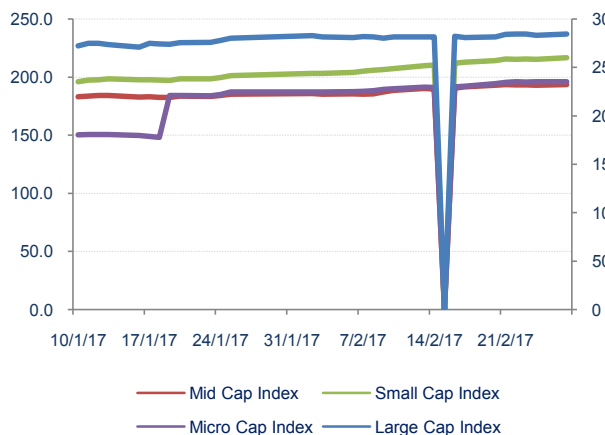
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



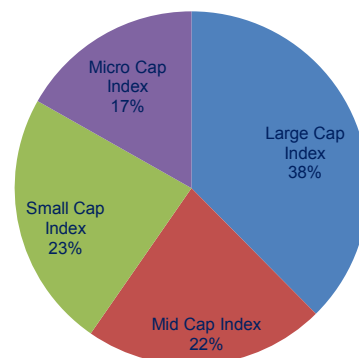
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	170.550	PVD	1.127.980
2	HPG	162.750	TVS	526.435
3	DRC	156.510	DXG	461.040
4	PPC	121.750	CII	289.530
5	VNM	107.100	VIC	281.940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	70.000	VND	56.900
2	BVS	65.300	DGC	44.300
3	API	57.000	SHB	39.800
4	PVS	44.800	TVC	29.700
5	PSE	19.000	VTC	25.000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7,80	8,10	↑ 3,85%	28.544.860
HAG	7,58	8,11	↑ 6,99%	13.478.380
HQC	2,50	2,58	↑ 3,20%	13.013.760
FIT	4,96	5,09	↑ 2,62%	10.640.200
ITA	4,26	4,43	↑ 3,99%	7.640.740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2,80	3,00	↑ 7,14%	12.811.873
SHB	5,00	5,10	↑ 2,00%	7.138.349
HKB	4,70	5,10	↑ 8,51%	5.422.700
CEO	12,80	12,80	→ 0,00%	3.168.675
SVN	2,60	2,80	↑ 7,69%	2.889.503

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAG	7,58	8,11	0,53	↑ 6,99%
HAS	7,59	8,12	0,53	↑ 6,98%
ACL	8,75	9,36	0,61	↑ 6,97%
CMT	12,20	13,05	0,85	↑ 6,97%
BTT	34,55	36,95	2,40	↑ 6,95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S74	6,00	6,60	0,60	↑ 10,00%
BII	3,00	3,30	0,30	↑ 10,00%
RCL	24,00	26,40	2,40	↑ 10,00%
CTB	32,00	35,20	3,20	↑ 10,00%
SEB	25,10	27,60	2,50	↑ 9,96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGL	8,87	8,25	-0,62	↓ -6,99%
ATG	3,16	2,94	-0,22	↓ -6,96%
POM	16,50	15,35	-1,15	↓ -6,97%
TDW	33,00	30,70	-2,30	↓ -6,97%
HID	10,70	9,96	-0,74	↓ -6,92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSQ	2,00	1,80	-0,20	↓ -10,00%
L62	7,10	6,40	-0,70	↓ -9,86%
BPC	20,40	18,40	-2,00	↓ -9,80%
C92	18,50	16,70	-1,80	↓ -9,73%
VAT	4,20	3,80	-0,40	↓ -9,52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	28.544.860	13,4%	1.736	4,7	0,6
HAG	13.478.380	3250,0%	(1.291)	-	0,5
HQC	13.013.760	2,7%	262	9,8	0,3
FIT	10.640.200	4,9%	551	9,2	0,5
ITA	7.640.740	0,5%	60	73,8	0,4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	12.811.873	0,9%	92	32,7	0,3
SHB	7.138.349	7,7%	921	5,5	0,4
HKB	5.422.700	14,5%	1.590	3,2	0,5
CEO	3.168.675	12,0%	1.741	7,4	1,0
SVN	2.889.503	3,1%	322	8,7	0,3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	↑ 7,0%	-6,1%	(1.291)	-	0,5
HAS	↑ 7,0%	11,1%	1.807	4,5	0,5
ACL	↑ 7,0%	7,3%	1.148	8,2	0,6
CMT	↑ 7,0%	5,5%	1.015	12,9	0,7
BTT	↑ 6,9%	10,7%	2.904	12,7	1,4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S74	↑ 10,0%	-9,5%	(2.314)	-	0,3
BII	↑ 10,0%	1,7%	177	18,6	0,3
RCL	↑ 10,0%	5,7%	1.793	14,7	0,9
CTB	↑ 10,0%	17,0%	3.786	9,3	1,6
SEB	↑ 10,0%	21,1%	3.899	7,1	1,9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	170.550	14,5%	1.897	20,1	2,8
HPG	162.750	38,5%	7.833	5,1	1,7
DRC	156.510	24,3%	3.326	9,6	2,4
PPC	121.750	9,9%	1.706	9,9	1,0
VNM	107.100	43,2%	6.464	20,4	8,6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	70.000	0,9%	92	32,7	0,3
BVS	65.300	6,7%	1.398	12,3	0,8
API	57.000	0,1%	6	2.946,3	1,6
PVS	44.800	8,4%	2.210	8,5	0,8
PSE	19.000	10,9%	1.401	7,7	0,8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	191.297	43,2%	6.464	20,4	8,6
SAB	144.352	33,9%	6.978	32,3	12,8
VCB	137.435	14,5%	1.897	20,1	2,8
VIC	121.203	3,8%	591	77,7	4,6
GAS	118.436	16,9%	3.704	16,7	3,0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22.577	9,9%	1.344	17,0	1,5
VCS	9.114	55,3%	12.009	12,6	6,3
PVS	8.398	8,4%	2.210	8,5	0,8
VCG	6.847	6,4%	1.078	14,4	1,2
SHB	5.708	7,7%	921	5,5	0,4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	4,44	4,8%	528	8,0	0,4
FLC	3,51	13,4%	1.736	4,7	0,6
HAG	2,84	-6,1%	(1.291)	-	0,5
SVT	2,70	0,7%	86	137,3	1,0
VHG	2,68	-1,4%	(164)	-	0,2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	5,44	4,9%	424	6,1	0,2
HKB	5,23	14,5%	1.590	3,2	0,5
SCJ	5,10	-0,7%	(102)	-	0,1
FID	5,01	3,6%	439	4,6	0,2
NHP	4,65	2,6%	277	15,9	0,4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
